|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC**  **TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI** KHOA QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI **------------------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ----------------------** |
|  | *Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2017* |

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KHOA QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

**ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035**

**I. CƠ SỞ ĐỂ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC**

**1. Mục tiêu phát triển của nhà Trường**

Xây dựng và phát triển Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội trở thành cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao các lĩnh vực tài nguyên và môi trường; đáp ứng được yêu cầu công tác quản lý, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; đến năm 2035, trở thành trường đại học trọng điểm quốc gia trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo định hướng ứng dụng.

Phấn đấu có đủ năng lực để hội nhập khu vực và thế giới.

**2. Mục tiêu Phát triển của Khoa Quản lý đất đai**

Phát triển Khoa QLDD là khoa đầu ngành trong đào tạo và nghiên cứu khoa học về lĩnh vực quản lý đất đai trong cả nước, phấn đấu là khoa trọng điểm trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về quản lý đất đai theo định hướng ứng dụng, đào tạo theo hướng chuẩn quốc tế.

- Phát triển chương trình đào tạo các ngành theo định hướng ứng dụng, trang bị kiến thức nền tảng vững chắc, đồng thời chú trọng phát triển năng lực thực hành nghề nghiệp và khả năng thích ứng với môi trường làm việc hiện đại. Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức đào tạo, ứng dụng những công nghệ giáo dục mới, thúc đẩy quá trình tự học qua nghiên cứu, sáng tạo và trải nghiệm.

- Phát triển hài hòa và gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu ứng dụng và triển khai; gắn kết nghiên cứu với đào tạo, thúc đẩy chuyển giao tri thức và thương mại hóa sản phẩm; chú trọng đồng thời nâng cao thành tích và phát triển tiềm lực nghiên cứu.

- Phát triển theo định hướng hội nhập với khu vực và quốc tế, tiếp thu chọn lọc những mô hình và kinh nghiệm thành công của các trường đại học đầu ngành trong và ngoài nước về quản lý đất đai, quản lý và kinh doanh bất động sản. Đào tạo ra sản phẩm có khả năng cạnh tranh, nâng cao trách nhiệm xã hội, coi người học là chủ thể, trung tâm của mọi hoạt động đào tạo.

- Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo về quản lý đất đai, quản lý và kinh doanh bất động sản tại Việt Nam và trên thế giới;

- Thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội và phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực đất đai, quản lý và kinh doanh bất động sản và ngành tài nguyên và môi trường.

**3. Điều kiện cụ thể của Khoa Quản lý đất đai**

- Nguồn nhân lực hiện tại của khoa gồm 44 cán bộ, giảng viên trong đó có 06 giảng viên có trình độ tiến sỹ; 34 giảng viên có trình độ thạc sỹ (trong đó có 06 giảng viên đang làm nghiên cứu sinh); 02 giảng viên trình độ kỹ sư, cử nhân và 02 trợ lý giáo vụ khoa có trình độ cử nhân.

- Số sinh viên theo học sau đại học (bậc Thạc sĩ) có 22 học viên, 1.400 sinh viên bậc đại học (hệ chính quy, liên thông chính quy, vừa học vừa làm).

- Có 10 năm kinh nghiệm trong đào tạo đại học và sau đại học, có kinh nghiệm trong nghiên cứu khoa học, thực nghiệm sản xuất và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý đất đai, bất động sản.

**II. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC KHOA QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

**1. Chiến lược phát triển** **Khoa**

***1.1. Mục tiêu đào tạo***

Đào tạo ra những con người có phẩm chất, trí tuệ, sức lực và trách nhiệm với đất nước; có đủ năng lực, trình độ để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, quản lý trong lĩnh vực quản lý đất đai, quản lý và kinh doanh bất động sản phục vụ nhu cầu xã hội; có năng tự học, tự nghiên cứu để tự chiếm lĩnh kiến thức, tự chủ và tự chịu trách nhiệm xã hội, tự chủ động học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và cách mạng khoa học công nghệ.

- Tiếp tục mở rộng và đa dạng hoá ngành nghề đào tạo phù hợp (mở thêm các ngành gần như GIS trong quản lý đất đai, thanh tra đất đai và xây dựng v.v…)

- Hợp tác với các trường Đại học trong và ngoài nước để mở các chương trình đào tạo ở bậc học kỹ sư, cử nhân, thạc sĩ quản lý đất đai, bất động sản theo hướng chương trình thực tập sinh tại nước ngoài với các trường nước ngoài có ngành tương tự hoặc học thạc sỹ tại nước ngoài sau khi tốt nghiệp đại học trong nước v.v…)

- Tạo môi trường và cơ hội học tập thuận lợi nâng cao hiệu quả đào tạo.

- Đảm bảo quá trình đào tạo đạt chất lượng theo chuẩn quốc gia và khu vực.

***1.2. Phát triển chất lượng đào tạo***

- Giữ vững quy mô đào tạo các hệ sau đại học, đại học với trung bình quy mô đào tạo là 1.450 sinh viên hệ đại học và 60 học viên sau đại học; tỷ lệ tốt nghiệp của sinh viên trung bình hàng năm là 85,0%.

- Từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng dạy, cán bộ phục vụ, cử giảng viên đi làm nghiên cứu sinh.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, thư viện, phòng thí nghiệm, trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Phát triển chương trình đào tạo, nâng cao số lượng và chất lượng giáo trình, tăng cường nguồn học liệu qua nhiều kênh, đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Phấn đấu đến năm 2020, chương trình đào tạo hệ Đại học ngành Quản lý đất đai được Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

***1.3. Loại hình, cấp đào tạo***

- Loại hình: Chính quy, liên thông chính quy, vừa học vừa làm tại trường và tại các cơ sở liên kết theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo.

- Cấp bậc đào tạo: Sau Đại học, Đại học

***1.4. Cơ cấu ngành nghề***

Trong lộ trình phát triển các chuyên ngành mới của nhà Trường, Khoa Quản lý đất đai dự kiến sẽ mở thêm một số ngành mới. Bên cạnh ngành hiện có là quản lý đất đai sẽ sớm mở thêm ngành Bất động sản, GIS trong quản lý đất đai, thanh tra đất đai và xây dựng.v.v… Lộ trình phát triển chương trình đào tạo của khoa đến 2030, tầm nhìn đến năm 2035 cụ thể như sau:

| **Năm** | **Các ngành dự kiến mở thêm** | **Dự kiến tuyển sinh** |
| --- | --- | --- |
| 2019 | Bất động sản | 70 |
| 2022 | GIS trong quản lý đất đai | 50 |
| 2022 | Quản lý đất đai – hệ chất lượng cao | 30 |
| 2024 | Quản lý nhà đất | 30 |
| 2025 | Quản lý đất đai – hệ đào tạo tiến sỹ | 05 |
| 2030 | Thanh tra đất đai và xây dựng | 50 |

**2. Chiến lược phát triển khoa học công nghệ**

***2.1. Mục tiêu phát triển nghiên cứu khoa học***

- Đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, gắn việc nghiên cứu khoa học với đòi hỏi thực tế của công tác quản lý đất đai, với nhu cầu doanh nghiệp nhu cầu xã hội.

- Nâng cao trình độ và năng lực đội ngũ giảng viên và đội ngũ phục vụ cũng như nghiên cứu khoa học của sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

- Củng cố và tăng cường cơ sở vật chất cho Khoa phục vụ đào tạo.

***2.2. Định hướng phát triển nghiên cứu khoa học***

Tham gia đấu thầu và đăng ký đề tài, dự án theo hướng chuyên ngành và liên ngành, trong và ngoài nước, các bộ, các tỉnh, các doanh nghiệp. Tập hợp các nhà khoa học trong và ngoài trường, kể cả nước ngoài tham gia. Các hướng nghiên cứu được ưu tiên theo từng lĩnh vực chuyên ngành như sau:

-  Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật đất đai trên nguyên tắc tiếp tục duy trì chế độ sở hữu toàn dân về đất đai, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho đất đai tham gia thị trường bất động sản;

- Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống điều tra, đánh giá tiềm năng và hiệu quả sử dụng đất phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Nghiên cứu xây dựng và vận hành hệ thống đăng ký đất đai hiện đại; xây dựng hệ thống thống kê, kiểm kê đất đai tự động hóa, hồ sơ địa chính dạng số.

- Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất gắn liền với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững;

- Nghiên cứu hoàn thiện xây dựng hệ thống thông tin đất đai thành một bộ phận của Hệ thống dữ liệu Quốc gia.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính về đất đai; nghiên cứu đề xuất các giải pháp sử dụng các công cụ tài chính trong quản lý đất đai nhằm ngăn chặn tình trạng lãng phí, sử dụng kém hiệu quả, tham nhũng, đầu cơ trong lĩnh vực đất đai;

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật phục vụ công tác định giá đất và xây dựng hệ thống hồ sơ, cơ sở dữ liệu vùng giá trị đất;

- Xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý, quy trình kỹ thuật, hệ thống hồ sơ, cơ sở dữ liệu giá đất;

- Xây dựng hệ thống dữ liệu không gian nền địa chính các cấp hành chính để cập nhật và chỉnh lý các dữ liệu chuyên môn về hiện trạng sử dụng đất các cấp hành chính theo định kỳ kiểm kê đất đai, cung cấp tài liệu cho các hoạt động điều tra cơ bản liên quan tới đất đai;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu vùng giá trị đất phục vụ công tác định giá đất, đánh giá đất, chất lượng đất và dự báo biến động về giá đất;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ đăng ký giao dịch đất đai trực tuyến;

**3. Chiến lược phát triển các mối liên kết với môi trường kinh tế, xã hội**

***3.1.  Mục tiêu phát triển các mối liên kết với môi trường kinh tế, xã hội***

- Thiết lập các quan hệ hợp tác trong nước và quốc tế để nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Gắn chặt các hoạt động nghiên cứu khoa học về quản lý đất đai, quản lý và kinh doanh bất động sản nhằm trực tiếp phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

***3.2. Chiến lược mở rộng và khai thác các mối liên kết***

- Củng cố các nhóm tư vấn nghiên cứu khoa học trong Khoa tiến tới hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, tạo mối liên hệ chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu, triển khai ứng dụng, thành lập Trung tâm tư vấn và đào tạo phục vụ nhu cầu nghề nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp chuyên ngành, tăng cường năng lực nghề nghiệp tiếp cận với thực tế sản xuất của giảng viên và sinh viên trong khoa đáp ứng nhu cầu của ngành nghề và xã hội.

- Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế (với các doanh nghiệp, trường, viện...) để khai thác mọi nguồn lực phát triển ngành nghề.

**III. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ CÁN BỘ**

**1. Quy mô và cơ cấu trình độ đội ngũ**

Cơ cấu trình độ cán bộ, giảng viên đến năm 2035 như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Cơ cấu** | **Năm 2019** | **Năm 2030** | **Năm 2035** |
| *1* | ***Cán bộ, giảng viên*** | ***43*** | ***48*** | ***48*** |
| - | CBGD trình độ GS, PGS | 0 | 05 | 10 |
| - | CBGD trình độ Tiến sĩ | 07 | 21 | 25 |
| - | CBGD trình độ Thạc sĩ | 35 | 22 | 13 |
| - | CBGD trình độ Đại học | 01 | 0 | 0 |
| *2* | ***Cán bộ phục vụ (2)*** | ***02*** | ***02*** | ***02*** |
|  | **Cộng (1 + 2)** | **45** | **50** | **50** |

**2. Mục tiêu và các giải pháp phát triển đội ngũ**

***2.1. Mục tiêu***

- Qui hoạch phát triển đội ngũ cán bộ viên chức đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, đủ phẩm chất và năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ trong công cuộc đổi mới của ngành Giáo dục và Đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nhân lực kỹ thuật cho công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Đến năm 2035 có 100% cán bộ, giảng viên đạt trình độ trên đại học (thạc sĩ, tiến sĩ), trình độ ngoại ngữ và tin học có thể làm việc trực tiếp với các đại học của khu vực và thế giới.

- Mỗi chuyên ngành đào tạo phải có ít nhất 2 chuyên gia đầu ngành làm hạt nhân để củng cố, phát triển đội ngũ cán bộ giảng dạy.

**IV.****NHU CẦU VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT**

- Nhu cầu về cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu với dự kiến quy mô đào tạo của Khoa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 là 1.450 sinh viên.

- Số sinh viên các ngành thuộc Khoa Quản lý đất đai luôn giữ được sự ổn định, phát triển bền vững.

|  |
| --- |
| **Trưởng Khoa**  *Đã ký*  **TS. Phạm Anh Tuấn** |